

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2018/HS-ST

Ngày: 20-4-2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Xuân Nghi và bà Đậu Thị Phú

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Ngọc Thực - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2018/TLST-HS ngày 23 tháng 3 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2018/QĐXXST-HS ngày 06/4/2018, đối với bị cáo:

Trần Công C, sinh ngày 16/4/1993; tại xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: thôn Đ, xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đình T và bà Phạm Thị T; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không. Bị bắt tạm giam ngày 15/01/2018, có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Bà Phạm Thị T, sinh năm 1976; nơi cư trú: thôn Đ, xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Trần Đình Q, sinh năm 1999; nơi cư trú: thôn Đ, xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt

Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1983; nơi cư trú: thôn Đ, xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trước khi đi biển đánh cá, Trần Đình Q đã giao lại chìa khóa và xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER BKS 73E1-297.91 cho mẹ là bà Phạm Thị T quản lý trông giữ. Vào khoảng 19 giờ ngày 09/12/2017, lợi dụng lúc bà T đi vắng, Trần Công C đã lén lút lấy chìa khóa xe mô tô YAMAHA EXCITER BKS 73E1-297.91 của em trai mình là Trần Đình Q cất ở trên nóc tủ rồi nổ máy điều khiển xe chạy đến tiệm cầm đồ của chị Hoàng Thị H ở thôn Đ, xã C cầm cố lấy số tiền 5.000.000 đồng. Khoảng 10 ngày sau C tiếp tục cầm cố thêm 5.000.000 đồng. Số tiền cầm cố được C dùng tiêu xài cá nhân hết 9.450.000 đồng, số tiền 550.000 đồng còn lại cơ quan Công an huyện Quảng Trạch đã thu giữ xử lý theo quy định.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 01a/KL-HĐ ngày 14/01/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Quảng Trạch xác định: Tổng giá trị thiệt hại về tài sản là 41.600.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 07/CT-VKSQT ngày 22 tháng 3 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch đã truy tố bị cáo Trần Công C về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng, có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, xử phạt bị cáo Trần Công C từ 12 đến 18 tháng tù. Buộc bị cáo phải thực hiện nghĩa vụ trả lại cho chị Hoàng Thị H số tiền 9.450.000 đồng; Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tổ tụng hình sự, trả lại số tiền 550.000 đồng cho chị H.

Tại phiên tòa bị cáo nhất trí với tội danh, khung hình phạt, mức hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch đã truy tố, kết tội bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tổ tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có

ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Trần Công C khai nhận: Do cần có tiền để tiêu xài nên bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý, trông giữ tài sản của mẹ mình là Phạm Thị T, đã lén lút lấy trộm chìa khóa xe máy sau đó điều khiển xe chạy đến tiệm cầm đồ cầm cố xe lấy tiền phục vụ mục đích ăn chơi, tiêu xài cá nhân. Xét thấy, lời khai của bị cáo tại phiên tòa và trong quá trình điều tra là hoàn toàn phù hợp và thống nhất, thống nhất với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được tại hồ sơ vụ án và vật chứng thu giữ. Tổng giá trị thiệt hại về tài sản mà bị cáo gây ra là 41.600.000 đồng. Do vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Trần Công C phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử thấy rằng, bị cáo là thanh niên trẻ, có sức khỏe nhưng không tự lao động tìm kiếm một nghề nghiệp ổn định để nuôi sống bản thân mà lợi dụng sự sơ hở của gia đình đã trộm cắp chiếc xe máy là phương tiện duy nhất để gia đình sử dụng đem cầm cố lấy tiền tiêu xài. Quá trình tranh tụng công khai tại phiên tòa đã phân tích, đánh giá một cách khách quan, toàn diện nội dung vụ án, quan điểm đề xuất của Kiểm sát viên về tội danh và mức hình phạt đối với bị cáo xét thấy là phù hợp. Vì vậy, cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo mới có đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người con có ích đối với gia đình và người công dân có ích đối với xã hội.

Xét bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhận thức được việc làm sai trái của mình để có hướng khắc phục, sửa chữa lỗi lầm. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 được áp dụng để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[3] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị cáo đã trực tiếp gây ra thiệt hại về tài sản của người bị hại, tuy nhiên cho đến tại thời điểm xét xử sơ thẩm người bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Người có quyền lợi liên quan là chị Hoàng Thị H yêu cầu bị cáo phải có nghĩa vụ hoàn trả số tiền mà bị cáo đã cầm cố chiếc xe mô tô trộm cắp được mà có đã lấy số tiền 10.000.000 đồng. Chị H đã giao nộp xe mô tô và cơ quan Công an huyện Quảng Trạch đã trả lại chiếc xe đó cho người bị hại. Khi cho bị cáo cầm cố xe do mối quan hệ quen biết và không biết tài sản đó là do bị cáo trộm cắp mà

có nên chị H đã cho cầm cố, vì vậy căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự 2015; các Điều 584, 585, 586 và 589 của Bộ luật dân sự, buộc bị cáo Trần Công C phải có trách nhiệm hoàn trả cho chị Hoàng Thị H số tiền 9.450.000 đồng.

[4] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Trạch đã tạm giữ số tiền 550.000 đồng thu giữ từ bị cáo. Xét thấy, đây là số tiền còn lại do bị cáo cầm cố tài sản lấy từ chị H, vì vậy cần áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại cho chị Hoàng Thị H số tiền 550.000 đồng là phù hợp.

[5] Về án phí: Bị cáo Trần Công C phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Công C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Trần Công C 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam là ngày 15/01/2018.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Trần Công C với thời hạn 45 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 20/4/2018) theo Quyết định của Hội đồng xét xử.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Căn cứ vào khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự 2015; các Điều 584, 585, 586 và 589 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Trần Công C phải có nghĩa vụ hoàn trả cho chị Hoàng Thị H số tiền 9.450.000 đồng (chín triệu bốn trăm năm mươi ngàn đồng).

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: tuyên trả lại cho chị Hoàng Thị H số tiền 550.000 đồng. Số tiền trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch tạm giữ.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Trần Công C phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 472.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước.

Tuyên bố kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, hàng tháng bên có nghĩa vụ chậm trả tiền phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- CA huyện Quảng Trạch;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- THADS huyện Quảng Trạch;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Nguyễn Thị Lan Phương

